

Số: 259/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 3067/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1995; Địa chỉ: C Đường số C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số B Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 08/5/2023 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Tuấn K và bà Lê Thị Mỹ H là hợp pháp.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn K và bà Lê Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 08/5/2023 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Bà H và ông K có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 15/12/2020. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 15/12/2020 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tuấn K cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 7.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2025. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện hoặc dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông K được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung. Vì quyền lợi của các con chung, khi cần thiết một trong hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông K bà H đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 00044295 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông K đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- UBND phường Mỹ Xuyên, tp Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hiền